

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### **NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

#### **1. Thông tin về dự án:**

##### **1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Khai thác, chế biến đá xây dựng Giác Lan
- Địa điểm thực hiện: xã Công Hải, tỉnh Khánh Hòa
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng đường sắt Phía Nam
- Địa chỉ liên hệ: Quốc lộ 1A, xã Công Hải, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

##### **1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: xã Công Hải, tỉnh Khánh Hòa

##### - Quy mô:

+ Diện tích 11,98 ha, diện tích khu chế biến: 4,10 ha.

+ Trữ lượng: Theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 25/GP-UBND ngày 20/7/2015 thì trữ lượng khoáng sản 2.305.368 m<sup>3</sup>. Theo báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản năm 2025 tại báo cáo số 01/BCKS-GL ngày 28/01/2025 đến nay Công ty đã khai thác 654.632,4 m<sup>3</sup> nguyên khai. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác còn lại là 1.853.671 m<sup>3</sup>.

##### - Công suất:

+ Công suất khai thác đá xây dựng: 400.000 m<sup>3</sup>/năm (nguyên khối) tương đương 590.000 m<sup>3</sup>/năm (nguyên khai).

+ Công suất chế biến đá xây dựng 400 tấn/giờ.

+ Công suất nghiền sàng cát nhân tạo: 200.000 m<sup>3</sup>/năm tương đương khoảng 200 tấn/giờ.

- Tuổi thọ mỏ: 4 năm 8 tháng.

##### **1.3. Công nghệ sản xuất (nếu có)**

- Công nghệ khai thác, chế biến đá xây dựng: Chuẩn bị khai trường (phát quang thảm thực vật, xúc bốc tầng đất phủ đến công trình cần đắp nền hoặc lưu tạm trong khai trường phục vụ san gạt phục hồi môi trường) → khoan lỗ → nổ mìn, những vị trí đá nứt nẻ nhiều, độ cứng thấp sử dụng đầu đập thủy lực phá đá trực tiếp và để phá đá quá cỡ nhằm đảm bảo kích thước phù hợp của hàm đập → Xúc đá

nguyên khai lên xe (bằng máy đào) → Vận chuyển đá nguyên khai về khu vực chế biến (bằng ô tô tự đổ) → nghiền sàng đá liên hợp (tổ hợp nghiền sàng) → Sản phẩm (đá 0x4, đá 4x6, 1x2, đá mi) → Bãi lưu chứa → tiêu thụ sản phẩm.

- Công nghệ chế biến nghiền cát nhân tạo: Nguyên liệu (mạt đá, đá mi và phần đá nguyên khai không đạt yêu cầu làm đá xây dựng của máy nghiền đá của Dự án) → Phễu nạp liệu → hệ thống nghiền cát công suất 200 tấn/h → Bãi lưu chứa → tiêu thụ sản phẩm

## **1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

### **1.4.1. Hạng mục công trình**

Dự án Khai thác, chế biến đá xây dựng Giác Lan do Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng đường sắt Phía Nam làm chủ đầu tư đã hoàn thiện pháp lý đi vào hoạt động từ năm 2015. Đến nay tại khu vực thực hiện dự án Công ty đã bố trí các hạng mục công trình phục vụ hoạt động cơ bản đảm bảo công suất sau điều chỉnh. Các hạng mục công trình tại dự án gồm:

Các hạng mục công trình có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Khai trường khai thác khoáng sản có diện tích 7,88 ha;
- Ngoài khai trường: bãi thải, khu vực nghiền sàng, khu văn phòng chủ dự án đã tiến hành mua đất của người dân trong khu vực khoảng 4,10 ha và các tuyến đường vận chuyển ngoài mỏ.

### **1.4.2. Các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

Các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Trong giai đoạn khai thác: Thời gian thực hiện hoạt động khai thác, chế biến (khoan nổ mìn, xúc bốc, chế biến) đá xây dựng và đất tầng phủ. Hoạt động vận chuyển đá thành phẩm đến nơi tiêu thụ. Hoạt động sinh hoạt của công nhân, hoạt động sửa chữa máy móc thiết bị.

- Trong giai đoạn kết thúc khai thác: Gồm các hoạt động như cải tạo thành hồ chứa nước và lắp đặt cống thoát nước cho khu vực mỏ; tháo dỡ các công trình, san gạt và trồng cây cho khu vực chế biến; cải tạo tuyến đường vận chuyển. Lập thủ tục hồ sơ để thực hiện công tác đóng cửa mỏ theo đúng quy định

## **1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)**

Căn cứ khoản 4, điều 25, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6, điều 1 của Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. Khu vực dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

## **2. Các nội dung tham vấn**

### **2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:**

### 2.1.1. Mô tả vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau.

Dự án khai thác và chế biến đá xây dựng mỏ đá Giác Lan thuộc thôn Suối Giếng, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận; Cách Quốc lộ 1A khoảng 800m về phía Tây. Khu vực dự án có diện tích 119.850 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Khai trường có diện tích 78.820 m<sup>2</sup>;
- Khu chế biến đá có diện tích 41.030 m<sup>2</sup>.

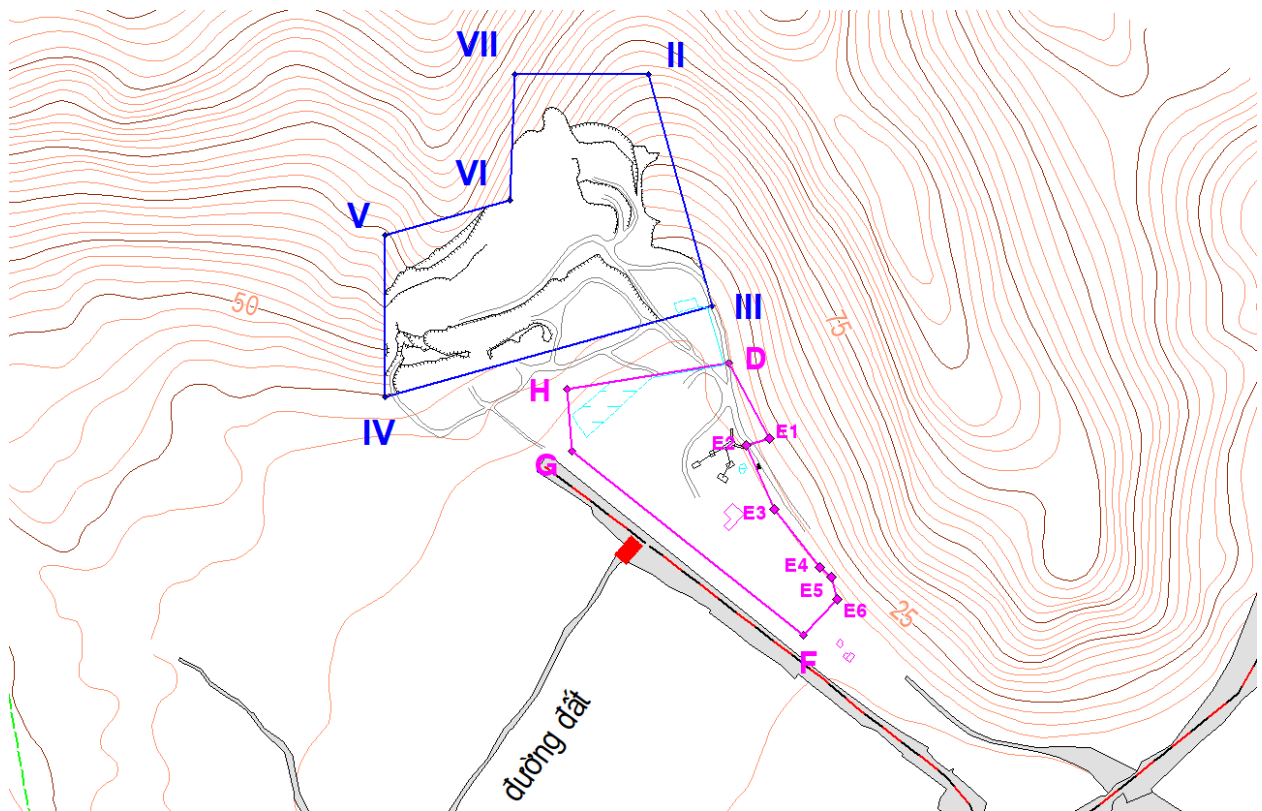
Biên giới khai trường được xác định dựa trên tọa độ các điểm góc theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 25/GP-UBND ngày 20/7/2015 như sau:

**Bảng 1: Tọa độ khu vực thực hiện dự án**

TT	Điểm	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 108 <sup>0</sup> 15' múi 3 <sup>0</sup> )	
		X(m)	Y(m)
1	II	1306.433,9	591.931,0
2	III	1306.179,0	592.001,0
3	IV	1306.079,0	591.641,0
4	V	1306.257,0	591.641,0
5	VI	1306.295,2	591.778,3
6	VII	1306.433,9	591.783,4

**Bảng 2: Tọa độ vị trí khu chế biến**

TT	Điểm	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 108 <sup>0</sup> 15' múi 3 <sup>0</sup> )	
		X(m)	Y(m)
1	D	1.306.116,60	592.019,52
2	E1	1.306.033,00	592.064,00
3	E2	1.306.026,00	592.039,00
4	E3	1.305.955,00	592.070,00
5	E4	1.305.891,00	592.120,00
6	E5	1.305.881,00	592.132,00
7	E6	1.305.856,00	592.139,00
8	F	1.305.817,06	592.101,59
9	G	1.306.019,21	591.846,79
10	H	1.306.087,75	591.841,65



**Hình 1: Bản đồ khu vực thực hiện dự án**

Dự án đã hoàn tất thủ tục pháp lý đi vào hoạt động từ năm 2015. Đến nay Công ty đã tác động khai thác khoảng 60.962,98 m<sup>2</sup>, hiện trạng dự án tại khu vực khai thác đã hình thành các moong khai trường, đường vận chuyển nội bộ,... Tại khu vực chế biến, Công ty đã tiến hành lắp đặt các trạm nghiền sà, camera giám sát, trạm cân,... phục vụ dự án.

### **2.1.2. Mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh.**

Dự án có mối liên kết trực tiếp và hỗ trợ lẫn nhau với các công trình hạ tầng giao thông, khu dân cư, khu công nghiệp và nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng tại địa bàn tỉnh và khu vực lân cận. Sản phẩm đá xây dựng cung cấp cho các tuyến đường giao thông và công trình dân dụng.

Dự án cũng là một mắt xích trong chuỗi liên kết cung ứng nguyên vật liệu cho các doanh nghiệp có dự án đầu tư mới trong lĩnh vực bê tông thương phẩm, gạch không nung, cấu kiện bê tông... mà Công ty đang triển khai đầu tư trong vùng.

⇒ Tóm lại, việc điều chỉnh dự án mỏ đá Giác Lan là hoàn toàn phù hợp với các quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quốc gia, đồng thời tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật hiện hành về tài nguyên khoáng sản, đầu tư và bảo vệ môi trường.

### **2.1.3. Mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án.**

Qua dữ liệu về hiện trạng môi trường và đa dạng sinh học: Tính đa dạng sinh học rất thấp chủ yếu là cây tạp, cây bụi. Không có các loài cây gỗ quý hiếm cũng như động vật quý hiếm xuất hiện tại đây. Điều kiện thổ nhưỡng kém dinh dưỡng vì vậy khi khai thác sẽ tạo chênh lệch địa hình giữa khai trường và khu vực xung quanh, phương án cải tạo phục hồi được lựa chọn sau kết thúc khai thác của dự án sẽ thực hiện trồng cây, tạo hồ chứa nước góp phần phủ xanh khu vực, điều hòa vi khí hậu và tăng giá trị và hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên đất.

Căn cứ khoản 4, điều 25, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6, điều 1 của Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. Khu vực dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường, khoảng cách từ dự án tới khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường như sau:

**Bảng 2: Khoảng cách từ dự án tới khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường**

STT	Yếu tố nhạy cảm về môi trường	Đánh giá tại dự án	Khoảng cách từ dự án tới khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường
1	Địa điểm thực hiện thuộc phường của đô thị loại đặc biệt, I, II, III, IV	Không có	Dự án nằm tại khu vực nông thôn, cách xã khu dân cư tập trung sinh sống
2	Xả thải vào nguồn nước mặt dùng cho cấp nước sinh hoạt	Không có	Suối cạn không được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt
3	Sử dụng đất thuộc khu bảo tồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, vùng đất ngập nước quan trọng,...	Không có	Dự án khai thác trên nền khu vực được quy hoạch khoáng sản, không nằm trong khu vực bảo tồn, rừng phòng hộ.
4	Thuộc khu di sản thế giới, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh quốc gia	Không có	Dự án đang hoạt động trên nền hiện trạng cũ, không ảnh hưởng đến di tích hoặc danh thắng
5	Yêu cầu chuyển đổi đất lúa từ 2 vụ trở lên, rừng đặc dụng/phòng hộ.	Không có	Không có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng các loại đất đặc biệt này
6	Có yêu cầu di dân, tái định cư	Không có	Không ảnh hưởng đến khu dân cư, không yêu cầu di dời

## 2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

### 2.2.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân khoảng 3,5 m<sup>3</sup>/ngày với thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng, BOD, COD, tổng dầu mỡ khoáng, tổng nitơ, vi sinh vật (coliform).

- Nước mưa chảy tràn bề mặt có thành phần ô nhiễm chủ yếu là dầu mỡ, chất rắn lơ lửng, bùn đất.

### 2.2.2. Bụi và khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động khoan, nổ mìn, chế biến, vận chuyển đến nơi tiêu thụ. Các thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi tổng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO,...; tải lượng và nồng độ của bụi, khí thải phát sinh có tính cục bộ, phát sinh không liên tục chủ yếu là bụi có kích thước 0,05 – 0,1mm phát tán trong phạm vi khai trường khai thác, khu vực xung quanh và dọc tuyến đường vận chuyển,...

### **2.2.3. Chất thải rắn**

#### ***a. Chất thải sinh hoạt***

Chất thải rắn: chất thải rắn sinh hoạt của công nhân viên phát sinh khoảng 17,5 kg/ngày. Các thành phần chủ yếu là chất thải hữu cơ (thức ăn thừa), chất thải vô cơ (các loại bao bì: túi nilong, chai nước,...) phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân.

#### ***b. Chất thải rắn thông thường***

- Khối lượng sinh khối phát sinh trong quá trình hoạt động, thành phần chủ yếu là cành cây, thân gỗ, cây lùm bụi, cỏ dại,....

- Khối lượng chất thải rắn do tháo dỡ hạng mục công trình (lán trại, trạm cân,...) sau khi kết thúc khai thác khoáng sản phát sinh khoảng 10 tấn và thành phần chủ yếu là tole; sắt, thép, cọc gỗ,...

#### ***c. Chất thải nguy hại***

Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị với khối lượng khoảng 500 kg/năm với thành phần chủ yếu là các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác; Bao bì cứng thải bằng kim loại; Bao bì cứng thải bằng nhựa (thùng chứa nhớt thải); Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại; Pin, ắc quy chì thải.

### **2.2.4. Tiếng ồn và độ rung**

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển ra vào dự án, các thiết bị phục vụ cho công tác chuẩn bị mặt bằng và hoạt động khai thác khoáng sản..

- Quy chuẩn áp dụng:

+ Đối với tiếng ồn áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ Đối với độ rung áp dụng QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### **2.2.5. Các tác động khác:**

#### ***a. Tác động đến hệ thống giao thông***

Quá trình khai thác khoáng sản có sự gia tăng mật độ phương tiện lưu thông trên các tuyến đường vận chuyển ra vào dự án, làm hư hỏng, xuống cấp một số tuyến

đường mà phương tiện vận chuyển có tham gia, tăng nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông,...

### ***b. Tác động đến kinh tế - xã hội***

Mục tiêu của dự án khai thác khoáng sản cung cấp nguồn nguyên liệu cho nhu cầu xây dựng tại địa phương và khu vực lân cận góp phần tạo nguồn thu ngân sách cho địa phương, doanh nghiệp.

Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản sẽ gây ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của một số hộ dân xung quanh và dọc tuyến đường vận chuyển khoáng sản, đặc biệt là do ảnh hưởng của bụi, an toàn giao thông và an ninh trật tự trên địa bàn,...

### ***c. Tai nạn lao động, trượt lở bờ moong, xói lở, bồi lắng***

- Sự cố về an toàn lao động có thể xảy ra nếu người lao động không được trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động, không tuân thủ các quy tắc an toàn lao động theo quy định.

- Hiện tượng trượt lở bờ moong khai thác có thể xảy ra nếu không đảm bảo góc dốc bờ moong khai thác, chiều cao tầng khai thác và không đảm bảo các yếu tố kỹ thuật của thiết bị khai thác và yếu tố an toàn bảo vệ bờ mỏ theo quy định.

- Mặc khác do chênh lệch độ cao, khi có mưa tạo thành các dòng chảy theo địa hình và dưới tác động của trọng lực, độ cao vị trí sẽ tạo nên các dòng chảy rối có vận tốc khác nhau, gây nên các hiện tượng xói lở, bồi lắng tại khu vực, ảnh hưởng đến canh tác khu vực lân cận.

## **2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:**

Do loại hình thực hiện Dự án đơn giản, số lượng lao động tối đa khoảng 05 người không lưu trú tại dự án nên Công ty không tiến hành xây dựng các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường. Công ty chỉ tiến hành áp dụng một số biện pháp bảo vệ môi trường đơn giản, phù hợp như tưới đường giảm bụi trong quá trình vận chuyển, phủ bạt đối các xe có tải để hạn chế bụi phát tán do quá trình vận chuyển,... Cụ thể như sau:

### **2.3.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

#### ***a. Đối với thu gom và xử lý nước thải:***

- Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 3 ngăn (*tổng dung tích chứa 16 m<sup>3</sup>*). Sau đó, sau đó được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung (*6m<sup>3</sup>/ngày.đêm*) để xử lý đạt cột B (*k=1,2*) của QCVN 14:2008/BTNMT trước khi xả thải ra môi trường (*nguồn tiếp nhận: suối cạn*).

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tại khu vực khai trường: Nước mưa theo hệ thống rãnh được bố trí dọc theo chân tầng khai thác, hướng dòng chảy về các hố lắng nằm dưới đáy moong ở vị trí

thấp nhất trong ranh giới. Nước được dẫn về hồ lắng, tại đây, nước được lắng lọc sơ bộ trước khi được tái sử dụng để sản xuất.

+ Tại khu chế biến: Mặt bằng khu chế biến được san gạt tạo độ dốc nhẹ để nước mưa chảy về các hố gom đặt tại vị trí thấp nhất. Nước được dẫn qua hệ thống rãnh đất bao quanh khu vực, có tiết diện hình thang (sâu 1 m, rộng mặt 1 m, rộng đáy 0,5 m) dẫn về hồ lắng (kích thước mỗi hồ lắng: sâu 2m ; rộng 2m, dài 2m). Nước sau khi được lắng cặn sẽ thoát tự nhiên qua suối cạn.

### ***b. Đối với xử lý bụi, khí thải:***

Dự án không có công trình xử lý bụi, khí thải để vận hành thử nghiệm. Công ty thực hiện biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải trong giai đoạn xây dựng và vận hành như sau:

- Khai thác đến đâu mới tiến hành bóc thảm thực vật đến đó, giữ nguyên hiện trạng mỏ tại khu vực chưa khai thác đến; trồng thêm cây trên đai an toàn xung quanh mỏ. Trồng cây xung quanh khu chế biến giúp hạn chế bụi phát tán gây ảnh hưởng môi trường.

- Có trách nhiệm kiểm tra việc tuân thủ các xe vận chuyển tại trạm cân trước khi xe chở khoáng sản ra khỏi mỏ. Thường xuyên duy tu, nâng cấp, sửa chữa tuyến đường đất đường vận chuyển sản phẩm từ mỏ ra đến quốc lộ 1A trong quá trình sử dụng, duy tu bảo dưỡng hàng năm.

- Bố trí xe tưới nước làm ẩm đường vận chuyển khoáng sản ra quốc lộ 1A để hạn chế bụi phát tán ra môi trường và tăng cường tưới nước vào những ngày thời tiết khắc nghiệt, nắng nóng.

- Các phương tiện vận chuyển khoáng sản phải được phủ bạt kín toàn thân xe, tránh để bụi bay, rơi vãi; sử dụng đúng trọng tải, thiết kế của động cơ, nhiên liệu,... theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về phương tiện giao thông đường bộ, giới hạn lớn nhất cho khí thải; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển, máy móc định kỳ.

- Quá trình khai thác khoáng sản diễn ra trong thời gian từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Không hoạt động trong thời gian: Trưa từ 11h30 đến 13h30, chiều từ 17h00 đến 07h sáng hôm sau. Đối với công tác vận chuyển khoáng sản, cần bố trí thời gian ra vào mỏ phù hợp, không hoạt động vận chuyển khoáng sản vào 04 mốc thời gian sau trong 01 ngày: Từ 06 giờ 00 phút đến 07 giờ 00 phút, từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút và 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút.

- Thường xuyên tu dưỡng, bảo trì các thiết bị, máy móc.

- Trang bị các thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại mỏ theo quy định.

### **2.3.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

#### ***a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường***

Dự án không có công trình xử lý chất thải rắn. Công ty thực hiện các biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường chủ yếu như sau:

- Thu gom chất thải rắn sinh hoạt vào các thùng chứa có nắp đậy tại khu vực phụ trợ. Chất thải được phân loại và xử lý theo đúng quy định. Thực hiện thu gom chất thải rắn sinh hoạt vào các thùng chứa rác và hợp đồng với đơn vị thu gom đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Sinh khối thu được từ quá trình phát quang (tận dụng được), Công ty bàn giao cho các hộ dân trong khu vực tận dụng làm củi đốt. Đối với phần không được tận dụng Công ty sẽ thu gom tập trung, phơi khô để xử lý bằng phương pháp đốt hoặc để tự phân hủy, bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng phục vụ việc phục hồi môi trường sau khai thác. Khi tiến hành đốt, Công ty có trách nhiệm giám sát, lựa chọn thời điểm đốt vào những ngày ít gió, luôn bố trí công nhân giám sát và chuẩn bị đầy đủ nước chữa cháy để tránh hỏa hoạn lây lan ra khu vực lân cận.

#### ***b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại***

Chất thải nguy hại phát sinh phải được phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại và mẫu chứng từ chất thải nguy hại theo Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Công ty bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 3 m<sup>2</sup>; lưu giữ chất thải nguy hại trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định; ký hợp đồng chuyển giao chất thải nguy hại với các tổ chức, cá nhân có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc Giấy phép quản lý chất thải nguy hại phù hợp,....

#### ***c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải sinh hoạt***

Chất thải sinh hoạt phát sinh được phân loại tại nguồn. Đối với chất thải rắn vô cơ có thể tái chế (như vỏ lon, vỏ chai nhựa,...), Công ty tiến hành thu gom, lưu giữ và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu; chất thải rắn vô cơ, bao bì các loại không tái chế được thì lưu chứa bằng thùng chứa đặt tại khu vực lán trại và được Công ty mang đi tập kết chung để được xử lý theo quy định.

### **2.3.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

Tổ chức thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, rung như:

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị, máy móc và đảm bảo tiếng ồn, độ rung đạt Quy Chuẩn xuyên bảo dưỡng thiết bị nhằm hạn chế tiếng ồn do phương tiện thi

công tạo ra theo đúng tiêu chuẩn môi trường quy định; không sử dụng các máy móc, phương tiện quá cũ gây tiếng ồn lớn vượt quá mức tiêu chuẩn cho phép;

- Thường xuyên kiểm tra các khớp nối, bôi trơn định kỳ đối với các thiết bị, máy móc có phát sinh độ ồn lớn (như máy xúc,...), vận hành theo đúng hồ sơ hướng dẫn kỹ thuật để hạn chế tiếng ồn, rung;

- Cán bộ, công nhân làm việc tại khu vực phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được trang bị thiết bị bảo hộ lao động theo quy định.

- Giám sát hoạt động của các thiết bị, máy móc khi sử dụng đảm bảo phát sinh tiếng ồn, độ rung không vượt quá mức cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

## **2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:**

### **2.4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường**

#### ***a. Giám sát môi trường không khí***

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần;

- Vị trí giám sát: 05 điểm, gồm:

+ 01 điểm cách khai trường đang khai thác 100m, cuối hướng gió;

+ 01 điểm cách khai trường đang khai thác 100m, trên hướng gió;

+ 01 điểm tại khu vực đường vận chuyển;

+ 01 điểm tại vị trí chịu tác động bởi hoạt động của khu chế biến trên hướng gió 100m.

+ 01 điểm tại vị trí chịu tác động bởi hoạt động của khu chế biến dưới hướng gió 100m.

Ghi chú: vị trí giám sát có thể thay đổi theo các mùa gió chủ đạo trong năm

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, độ rung và tiếng ồn.

- Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn môi trường Việt Nam, gồm:

+ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### ***b. Giám sát môi trường nước mặt***

- Tần suất giám sát: 01 lần vào mùa mưa (hoặc mùa có nước chảy).

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại khu vực thoát nước ra suối Cạn.

- Thông số giám sát: pH, TSS, BOD5, COD, Amoni, Tổng N, Tổng P, Tổng dầu mỡ, Coliform.

- Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn môi trường Việt Nam (QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, bảng 2, cột B).

***c. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại***

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại, hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Tần suất giám sát: thường xuyên, liên tục.

- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất thải rắn phát sinh, chất thải nguy hại.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025

***d. Các chương trình giám sát khác (giám sát sụt lún, trượt lở)***

- Tần suất giám sát: thực hiện thường xuyên, đặc biệt là sau những trận mưa lớn

- Vị trí giám sát: Tại khu vực thực hiện khai thác;

- Nội dung giám sát:

+ Thực hiện đo vẽ địa hình 6 tháng/lần lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực để theo dõi tình hình khai thác.

+ Xác định các nguy cơ, sự cố do sụt lún, sạt lở đất, tiêu thoát nước và các sự cố môi trường khác xảy ra; Giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn và vệ sinh lao động; phòng cháy chữa cháy; an toàn điện.

- Tuân thủ theo các quy định về tiêu thoát nước; phòng cháy chữa cháy; an toàn và vệ sinh lao động, an toàn điện và các quy định pháp luật liên quan.

***❖ Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường***

- Thực hiện phòng ngừa sự cố môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Bảo vệ môi trường: Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật. Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

- Có phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ, cải tạo và phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Khi gây ra sự cố môi trường, Công ty phải thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố. Công ty phải thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố và có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường gây ra theo quy định.

## **2.5. Các nội dung khác**

Dự án Khai thác, chế biến đá xây dựng Giác Lan tại xã Công Hải, tỉnh Khánh Hòa của Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng đường sắt Phía Nam thuộc loại hình khai thác khoáng sản với mỏ khai thác lộ thiên. Quá trình khai thác mỏ được khai thác theo địa hình và tiến hành trong 4,01 năm sau khi điều chỉnh nâng công suất.

Nội dung Dự án Cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 15/6/2015:

- Đối với khai trường và bãi thải trong khai trường: San gạt lớp đất phủ có chiều dày 0,5m và để có mọc tự nhiên.

- Đối với khu vực chế biến: Tháo dỡ các công trình phụ trợ và cày xới diện tích khu vực này để trồng cây neem.

- Đối với đoạn đường ngoài mỏ: Cày xới và trồng cây neem trên diện tích đường này.

Căn cứ điều kiện thực tế, ảnh hưởng của quá trình khai thác đối với môi trường, cộng đồng dân cư xung quanh; căn cứ cấu tạo địa chất, thành phần khoáng vật và chất lượng môi trường của khu vực;... Phương án cải tạo, phục hồi môi trường tại dự án:

### ***a. Khu vực khai thác***

- Lắp đặt biển báo, hàng rào kẽm gai xung quanh dự án;  
- Gia cố bờ moong song song với quá trình khai thác. Đưa góc kết thúc khai thác về đúng thiết kế đã được duyệt.

- Lắp đặt hệ thống công lưu thoát nước, cải tạo hồ lưu chứa nước.

San gạt, trồng cây đậy mong kết thúc khai thác.

### ***b. Khu vực chế biến***

- Thực hiện trồng cây xung quanh khu chế biến;

- Sau khi kết thúc khai thác:

+ Tháo dỡ các hạng mục công trình phụ trợ;

+ San gạt mặt bằng sân công nghiệp;

+ Trồng cây cải tạo phục hồi môi trường,

Duy tu, cải tạo tuyến đường vận chuyển.

Phương án cải tạo, phục hồi môi trường dự án thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

### **3. Cam kết của Chủ dự án**

Công ty cam kết thực hiện thi công đúng vị trí, diện tích và khối lượng khai thác theo đúng theo giấy phép được phê duyệt. Khai thác theo đúng phương án thi công đã được cấp có thẩm quyền thẩm định.

Áp dụng, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các biện pháp bảo vệ môi trường; công tác cải tạo phục hồi môi trường đã được đề xuất. Trước khi Dự án đi vào hoạt động, Công ty sẽ niêm yết tại địa phương và định kỳ Công ty sẽ báo cáo tiến độ thực hiện dự án về UBND xã để có cơ sở, thông tin kiểm tra, theo dõi.

Công ty cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

Bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động tại địa phương, Công ty cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, hỗ trợ hạ tầng, sinh kế người dân tại địa phương.

Cuối cùng, Công ty cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam có liên quan và cam kết đền bù và khắc phục trong trường hợp xảy ra các sự cố gây ô nhiễm môi trường do triển khai dự án./.

**CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**



**NGUYỄN PHI LONG**